

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐỨC LINH  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 01/4/2022

*“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH- TỈNH BÌNH THUẬN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Huỳnh Văn Thuận.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Mai Thương.
2. Ông Phạm Xuân Trường.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Tô Văn Liên- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Trong ngày 01 tháng 4 năm 2022 tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận; xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 27/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2022, về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2022/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị Thanh N, sinh năm 2002; *nơi cư trú:* Số A, đường số B, tổ C, thôn D, xã ĐH, huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Minh L, sinh năm 1998; *nơi cư trú:* Số M, đường HD, khu phố N, thị trấn VX, huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa có mặt chị N và anh L.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Trong đơn khởi kiện ngày 14 tháng 01 năm 2022, các bản khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ, biên bản hòa giải, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Hoàng Thị Thanh N trình bày: Chị và anh Nguyễn Minh L tự nguyện tìm hiểu và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán, đến năm 2021 mới đi đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn VX, huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh L có tính gia trưởng, anh L uống rượu bên ngoài rồi về gây sự và đánh đập chị. Do chung sống không hạnh phúc nên chị đưa con về nhà ngoại sinh sống từ tháng 6/2021 nên vợ chồng đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Chị xác định vợ

chồng không còn tình cảm yêu thương, quý trọng nhau; mâu thuẫn đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Minh L.

Về con chung: Chị và anh L có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng Hồng NG, sinh ngày 18/7/2019. Từ ngày sống ly thân đến nay về con chung do chị trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Chị yêu cầu được quyền nuôi dưỡng, giáo dục cháu NG, yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con là 3.000.000 đồng/tháng, cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chị hiện là công nhân làm giày da ở Công ty DONA tại huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, thu nhập bình quân hàng tháng là trên 6.000.000 đồng.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị N khai: Chị xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh L, chị yêu cầu được ly hôn. Chị yêu cầu được nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Nguyễn Hoàng Hồng NG; yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000 đồng/tháng, cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Tại bản khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ, biên bản hòa giải, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, bị đơn anh Nguyễn Minh L trình bày: Về quá trình kết hôn theo như lời trình bày của chị Hoàng Thị Thanh N là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được hơn 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị N không chung thủy với anh, thường hay đi chơi với người đàn ông khác. Chị N đã bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống từ đầu tháng 6/2021 nên vợ chồng đã ly thân từ đó cho đến nay. Anh vẫn còn thương yêu chị N nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh và chị N có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng Hồng NG, sinh ngày 18/7/2019. Từ ngày sống ly thân đến nay về con chung do chị N trực tiếp nuôi dưỡng. Nếu chị N vẫn cương quyết xin ly hôn thì về con chung anh yêu cầu được quyền nuôi dưỡng, giáo dục cháu NG, không yêu cầu chị N phải cấp dưỡng nuôi con. Anh hiện đang làm nghề thợ đá hoa cương tại Thành phố Hồ Chí Minh, thu nhập bình quân hàng tháng là trên 15.000.000 đồng.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, anh L khai: Nay chị N đã cương quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý. Anh đồng ý giao con chung Nguyễn Hoàng Hồng NG cho chị N được quyền nuôi dưỡng, giáo dục; anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000 đồng/tháng, cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Tòa án đã tiến hành tổ chức các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để các bên đương sự tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án, nhưng việc hòa giải không thành.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận.

[1.2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ vào lời khai của các đương sự và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì có cơ sở để kết luận đây là quan hệ pháp luật ly hôn, tranh chấp về nuôi con được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Thanh N và anh Nguyễn Minh L tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2021, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn VX, huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận. Thấy rằng, hôn nhân giữa chị N và anh L là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh chị không quan tâm, chia sẻ, chăm sóc lẫn nhau; chị N cho rằng anh L có tính gia trưởng, uống rượu bên ngoài rồi về gây sự và đánh đập chị; còn anh L cho rằng chị N không chung thủy với anh, thường hay đi chơi với người đàn ông khác. Xét thấy, cuộc sống chung của anh chị không có hạnh phúc, mâu thuẫn đã thật sự trầm trọng, anh chị không còn tin tưởng và quý trọng nhau. Hơn nữa, trong khoảng thời gian sống ly thân từ tháng 6/2021 đến nay, giữa anh chị không còn liên lạc với nhau. Điều này cho thấy cuộc sống hôn nhân của anh chị bị rạn nứt, không thể hàn gắn lại được. Tại phiên tòa, anh L cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị N. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị N là phù hợp pháp luật.

[2.2] Về con chung: Chị N và anh L khai thống nhất là vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng Hồng NG, sinh ngày 18/7/2019. Tại phiên tòa, anh chị thống nhất giao con chung cho chị N nuôi dưỡng, giáo dục. Vì vậy, cần giao cháu Hồng NG cho chị N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Hiện cháu Hồng NG đang sống cùng chị N.

Xét về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con: Chị N yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000 đồng/tháng, cho đến khi con đủ 18 tuổi và được anh L đồng ý. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp. Thời điểm bắt đầu cấp dưỡng kể từ tháng 5/2022 cho đến khi con (Hồng NG) đủ 18 tuổi. Anh L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị N và anh L không tranh chấp nên không phải xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị N là người khởi kiện ly hôn nên chị phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo luật định, nhưng được tính trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh. Buộc anh L phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật, án phí nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116 và Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự; Điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

*Tuyên xử:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

**1/ Về hôn nhân:** Chị Hoàng Thị Thanh N ly hôn anh Nguyễn Minh L.

**2/ Về con chung:** Giao cho chị Hoàng Thị Thanh N được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con tên Nguyễn Hoàng Hồng NG, sinh ngày 18/7/2019. Anh Nguyễn Minh L phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000 đồng/tháng, thời điểm cấp dưỡng kể từ tháng 5/2022 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Cháu Hồng NG hiện đang sống chung cùng chị N.

Anh L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Chị N có quyền yêu cầu thi hành án ngay sau khi xét xử sơ thẩm đối với số tiền anh L phải cấp dưỡng nuôi con. Anh L có nghĩa vụ phải thi hành ngay số tiền mà Hội đồng xét xử buộc phải cấp dưỡng nuôi con theo đơn yêu cầu thi hành án của chị N.

**3/ Về tài sản chung, nợ chung:** Chị N và anh L không tranh chấp nên không phải xem xét.

**4/ Về án phí:** Chị Hoàng Thị Thanh N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, nhưng được tính trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009111 ngày 25/01/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐL. Chị N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Nguyễn Minh L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐL.

**5/ Về quyền kháng cáo:** Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (01/4/2022), đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**6/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành** theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện ĐL,
- Chi cục THA dân sự huyện ĐL,
- UBND TT. VX,
- Các đương sự,
- Lưu qđ, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Văn Thuận**